

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 06/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bé, bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu T là thư ký toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Tổng Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Thanh T**; Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1986, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Văn L và bà: Phạm Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 10/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo hiện đang cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Có mặt;

- Bị hại: Ông Bùi Duy N, sinh năm: 1951 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Thị G, sinh năm: 1991 - Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt; Bà Sái Thị L, sinh năm: 1959 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt; Anh Trương Văn L, sinh năm: 1972 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Bùi Hoàng T, chị Vũ Thị B - là những người làm chứng vắng mặt không có lý do; Người làm chứng bà Phạm Thị T2, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2018, Châu Thanh T đi bộ qua khu nhà kho của ông Bùi Duy N ở thôn B, xã Q, huyện Vân Đồn thấy cổng khóa, bên trong không có người nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên lấy tiền tiêu sài. T trèo tường vào rồi dùng tay cạy làm một phần cánh cửa kho bị mục gãy bung ra, quan sát bên trong thấy có 25 con tiện bằng gỗ, 02 củ đề máy phát đã cũ và 08 chiếc cò lê các loại ở giá sắt. Do có nhiều tài sản nặng và công kênh nên T trèo tường quay ra về nhà tìm phương tiện để chở, khi về đến nhà T thấy có 01 xe mô tô (hiện không xác định được biển kiểm soát và chủ sở hữu) dựng ở sân, xe có cắm chìa khóa điện nên T điều khiển xe mô tô đến nhà ông Bùi Hoàng T ở cùng thôn xin được 02 bao dứa và điều khiển xe quay lại khu đường đất nhà ông N, T trèo tường theo lối cũ vào nhà kho cho 25 con tiện vào trong 02 bao dứa, rồi lần lượt bê 02 bao dứa, 02 củ đề máy phát và cầm 08 cò lê các loại ném qua bờ tường sau nhà ông N. Sau đó T chở 02 bao dứa chứa con tiện, 08 cò lê về nhà, T cất 08 cò lê vào trong kho, còn 25 con tiện T chở đến xưởng nhà anh Trương Văn L, thuộc thôn Đ, xã Q để bán nhưng không gặp anh L nên T để 02 bao dứa chứa con tiện tại xưởng và điều khiển xe mô tô về để ở sân nhà T. Sau đó, T đến nhà chị Đặng Thị G ở cùng thôn, mượn 01 xe kéo, quay lại khu nhà kho nhà ông N chở 02 củ đề máy phát về cất trong kho nhà T rồi trả xe cho chị G. Đến sáng ngày hôm sau, T bán 02 củ đề máy phát cho chị Sái Thị L ở thôn Tân Phong, xã Q được 300.000 đồng rồi ăn tiêu hết. Đến ngày 08/12/2018, ông Bùi Duy N phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo cơ quan Công an. Quá trình xác minh, điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại nhà kho của Châu Thanh T 08 cò lê các loại, thu giữ tại xưởng nhà anh Trương Văn L 02 bao dứa bên trong chứa 25 con tiện bằng gỗ, thu giữ của chị Sái Thị L 01 củ đề máy phát (còn 01 củ đề máy phát chị L đã bán cho một người không quen biết, nên không xác định được).

Tại các Kết luận định giá tài sản số 43/KLDG ngày 28/12/2018 và 02/KLDG ngày 06/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vân Đồn, kết luận: 25 con tiện bằng gỗ có giá trị 2.500.000 đồng; 08 cò lê có giá trị 255.000 đồng; 02 củ đề máy phát đã hư hỏng có giá trị 390.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.145.000 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 25 con tiện bằng gỗ, 08 cò lê, 01 củ đề máy phát cho ông Bùi Duy N. Đối với xe mô tô Châu Thanh T dùng chở tài sản trộm cắp không xác định được biển kiểm soát và chủ sở hữu.

Cáo trạng số 09/CT-VKSVD ngày 22/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố Châu Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Châu Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xét.

Bị hại ông Bùi Duy N vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại hồ sơ: Ngày 08/12/2018, ông bị mất trộm 25 con tiện gỗ, 02 củ đề máy phát và 08 cờ lê tại nhà kho của gia đình thuộc thôn B, xã Q, huyện Vân Đồn. Sau đó ông N được Công an huyện Vân Đồn điều tra làm rõ Châu Thanh T là người cùng xã đã trộm cắp toàn bộ tài sản trên. Công an huyện Vân Đồn đã thu giữ được tài sản bị mất trả lại cho ông N, riêng còn một củ máy đề không truy thu được, giá trị củ máy đề không lớn, ông N không yêu cầu bồi thường. Ông N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Vân Đồn truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được trở về với gia đình lao động chăm sóc nuôi dưỡng bố mẹ già ốm yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, Bản kết luận định giá tài sản số 43/KLĐG ngày 28/12/2018 và kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 06/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Vân Đồn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 12 năm 2018, tại nhà kho của ông Bùi Duy N thuộc thôn B, xã Q, huyện Vân Đồn, bị cáo T đã có hành vi trộm cắp 25 con tiện bằng gỗ, 02 củ đề máy phát đã cũ và 08 cờ lê các loại. Tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 3.145.000 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm do bị cáo T thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe lao động, nhưng không chịu lao động chân chính để có thu nhập chính đáng, mà lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên khi thấy chủ sở hữu tài sản mất cảnh giác thì lén lút chiếm đoạt tài sản mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo T có nhân thân xấu, nhưng vẫn không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo sống tuân thủ pháp luật và trở thành người có ích cho xã hội.

Sau khi phạm tội bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đã trả lại toàn bộ tài sản bị cáo T trộm cắp cho bị hại. Chị L và chị G không biết bị cáo T mượn xe mục đích sử dụng chở tài sản chiếm đoạt của ông N, Công an huyện Vân Đồn đã trả lại 01 xe kéo cho chị G, 01 xe đạp cho chị L. Việc trả lại vật chứng cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp pháp luật.

Đối với xe mô tô có yếm màu trắng, thân xe màu đỏ không rõ biển kiểm soát bị cáo T khai sử dụng để chở 25 con tiện và 08 cờ lê chiếm đoạt từ kho nhà ông N và 01 khối kim loại hình trụ tròn đường kính 19cm, chiều dài 48cm bà Sái Thị L bán cho người phụ nữ không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đã truy tìm xe mô tô và khối kim loại trên nhưng chưa thấy, khi nào tìm thấy sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Số tiền 300.000 đồng bị cáo T bán 02 củ đề của ông N và đã sử dụng hết, xét thấy số tiền này do phạm tội mà có, buộc bị cáo T phải nộp lại sung quỹ nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Châu Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Châu Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Châu Thanh T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.
- Về vật chứng: Buộc bị cáo Châu Thanh T phải nộp lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.
- Về án phí: Bị cáo Châu Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2019). Vắng mặt bị hại và

những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga